|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **XÃ, PHƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:    /QĐ-UBND | *Địa danh, ngày  tháng  năm 2024* |
| **QUYẾT ĐỊNH**  **Ban hành Quy chế tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, người lao động** | |

**CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

*Căn cứ*[*Luật Tổ chức Chính quyền địa phương*](https://trangtinphapluat.com/blog/bai-viet-hay/do-vui-phap-luat/cau-hoi-trac-nghiem-tim-hieu-luat-to-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-2019/)*ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của*[*Luật Tổ chức Chính phủ*](https://trangtinphapluat.com/blog/bieu-mau/mau-quy-che-khen-thuong-theo-nghi-dinh-73-2024-nd-cp/)*và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ*[*Nghị định số 33/2023/NĐ-CP*](https://trangtinphapluat.com/blog/hoi-dap-phap-luat/giai-dap-ve-muc-phu-cap-can-bo-thon-to-dan-pho-theo-nghi-dinh-33/)*ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Điều 4 Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Trên cơ sở thống nhất ý kiến của Đảng ủy, HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức Chính trị – xã hội xã, phường, thị trấn tại cuộc họp ngày   tháng 12 năm 2024;*

*Theo* *đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê xã, phường, thị trấn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết này Quy chế tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, người lao động xã, phường, thị trấn

**Điều 2**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3**. Công chức Văn phòng HĐND-UBND, Công chức Tài chính – Kế toán, các ban, ngành, đoàn thể và cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  – Như Điều 3;  - Phòng Nội vụ, Phòng TCKH cấp huyện;  - TVĐU, TTHĐND, UBND xã, phường;  – MT và các Đoàn thể;  – Lưu: VT. |  | **CHỦ TỊCH** |

**QUY CHẾ TIỀN THƯỞNG**

**ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số      /QĐ-UBND ngày     tháng 12 năm 2024 của UBND xã phường, thị trấn)*

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy chế tiền thưởng này áp dụng đối với cán bộ, công chức, người lao động theo hợp đồng  (gọi tắt là cán bộ, công chức, người lao động) đang làm việc tại Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các Tổ chức Chính trị – xã hội xã, phường, thị trấn.

**Điều 2. Tiêu chí thưởng**

**1.Tiêu chí thưởng theo thành tích công tác đột xuất**

Cán bộ, công chức, người lao động có thách tích công tác đột xuất (thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà cá nhân, tập thể phải đảm nhiệm hoặc được giao) trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được cấp trên hoặc được người đầu Đảng ủy, HĐND, UBND xã biểu dương, khen thưởng, cụ thể:

a) Cán bộ, công chức, người lao động được tặng Bằng khen từ cấp Bộ trở lên

b) Cán bộ, công chức, người lao động được tặng Bằng khen của UBND cấp tỉnh

c) Cán bộ, công chức, người lao động được tặng Giấy khen của các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh

d) Cán bộ, công chức, người lao động được tặng Giấy khen của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố

d) Cán bộ, công chức, người lao động được Đảng ủy, HĐND, UBND xã biểu dương, khen thưởng.

Các hình thức khen thưởng trên chỉ áp dụng trong trường hợp được khen thưởng đột xuất, không tính khen thưởng phong trào thi đua; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng niên hạn; khen thưởng trong sơ kết, tổng kết các cuộc vận động theo chuyên đề, thực hiện nhiệm vụ thường xuyên.

**2. Tiêu chí thưởng theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm**

Hằng năm, căn cứ vào kết quả phân loại cán bộ, công chức, người lao động của cấp có thẩm quyền để chia thành các cấp độ khen thưởng như sau:

a) Cán bộ, công chức, người lao động trong năm được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

b) Cán bộ, công chức, người lao động trong năm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ

Trong năm, nếu các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước từ 7 tháng trở lên thì mức tiền thưởng bằng 1 lần các mức nêu trên; nếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước dưới 7 tháng thì được hưởng 1/2 mức thưởng nêu trên.

**Điều 3. Mức tiền thưởng**

**1. Đối với thưởng đột xuất**

Mức tiền thưởng đột xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 2 tương ứng với mức tiền thưởng của cấp có thẩm quyền tặng Bằng khen, Giấy khen.

**2. Đối với thưởng hằng năm**

a) Cán bộ, công chức, người lao động trong năm được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Được thưởng tối đa không quá 04 lần mức lương cơ sở.

b) Cán bộ, công chức, người lao động trong năm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: Được thưởng tối đa không quá 03 lần mức lương cơ sở.

Tùy vào Quỹ tiền thưởng  mà UBND xem xét báo cáo Đảng ủy, thường trực HĐND để tăng hoặc giảm mức thưởng hằng năm cho phù hợp.

**Điều 4. Quy trình, thủ tục xét thưởng**

a) Đối với khen thưởng đột xuất

**Bước 1:** Cán bộ, công chức, người lao động nộp Bằng khen, Giấy khen cùng báo cáo thành tích công tác đột xuất cho Hội đồng xét khen thưởng.

**Bước 2:** Hội đồng xét khen thưởng tổ chức họp xét trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cán bộ, công chức, người lao động.

**Bước 3:** Hội đồng xét khen thưởng công bố kết quả họp xét khen thưởng cho cán bộ, công chức và người lao động biết trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong việc xét khen thưởng.

**Bước 4:** Tổ chức khen thưởng đột xuất: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả họp xét khen thưởng của Hội đồng xét khen thưởng. UBND xã, phường, thị trấn tổ chức khen thưởng đột xuất cho cán bộ, công chức, người lao động.

b) Đối với khen thưởng hằng năm

**Bước 1:** Trên cơ sở tổng hợp kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, người lao động. Công chức Văn phòng HĐND-UBND xã, phường, thị trấn chuyển kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, người lao động cho công chức Tài chính – Kế toán trước ngày 15/12 hằng năm.

**Bước 2.** Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá cán bộ, công chức, người lao động. Công chức Tài chính – Kế toán tham mưu  Hội đồng xét khen thưởng tổ chức họp để quyết định mức khen thưởng theo quy định tại  Khoản 2 Điều 3 của Quy chế này.

**Bước 3.** Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả khen thưởng của Hội đồng xét khen thưởng, UBND xã, phường, thị trấn công khai kết quả khen thưởng.

**Bước 4.** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời gian công khai kết quả khen thưởng mà không có kiến nghị của cán bộ, công chức, người lao động hoặc có kiến nghị nhưng đã giải quyết xong thì UBND tổ chức thực hiện việc khen thưởng.

**Điều 5. Hội đồng xét khen thưởng**

**1. Thành phần Hội đồng xét khen thưởng gồm:**

a) Mời Bí thư Đảng ủy làm Chủ tịch Hội đồng

b) Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND: Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng

c) Mời Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND: Phó Chủ tịch Hội đồng

d) Mời Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm thành viên Hội đồng

đ) Công chức Văn phòng HĐND-UBND: Thư ký Hội đồng

**2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng**

Hội đồng xét khen thưởng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết theo đa số. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì Chủ tịch Hội đồng là người quyết định.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

Các ban, ngành, đoàn thể và cán bộ, công chức, người lao động xã Tam Thăng có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này. Trường hợp có sự thay đổi về mức lương cơ sở hoặc nội dung quy chế này chưa phù hợp với quy định cấp trên và thực tiễn thì sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**Điều 7. Kiểm tra, giám sát**

Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân – Ủy ban nhân dân theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  – Như Điều 3;  - Phòng Nội vụ, Phòng TCKH cấp huyện;  - TVĐU, TTHĐND, UBND xã, phường;  – MT và các Đoàn thể;  – Lưu: VT. |  | **CHỦ TỊCH** |